

Số: 930/QĐ-UBND

Gò Vấp, ngày 16 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Công nhận “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn,  
thương tích” năm học 2022 - 2023**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích trong trường phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích trong trường mầm non;*

*Căn cứ Công văn số 4613/GDĐT-CTTT ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về công nhận trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích;*

*Căn cứ Công văn số 3923/SGDĐT-CTTT ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh sinh viên năm học 2022-2023;*

*Căn cứ Kế hoạch số 304/KH-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận về kiểm tra, thẩm định và công nhận trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích trong các cơ sở giáo dục mầm non và trường phổ thông trên địa bàn quận năm học 2022 - 2023;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 411/TTr-GDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2023 về công nhận Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích năm học 2022 - 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 232 cơ sở giáo dục mầm non và trường phổ thông trên địa bàn quận Gò Vấp đạt tiêu chuẩn “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích” năm học 2022 - 2023 (danh sách đính kèm).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường, thủ trưởng các cơ sở giáo dục có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đào Thị My Thu**



**DANH SÁCH**

**Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích**

**Năm học 2022 - 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 16/5/2023  
của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)

| STT      | Tên đơn vị                          | Phường | Ghi chú |
|----------|-------------------------------------|--------|---------|
| <b>I</b> | <b>CÁC TRƯỜNG MẦM NON, NHÓM LỚP</b> |        |         |
| 1        | Trường MN Hoa Quỳnh                 | 1      |         |
| 2        | Trường MN Hoa Hồng                  | 3      |         |
| 3        | Trường MN Nhật Quỳnh                | 3      |         |
| 4        | Trường MN Hoa Lan                   | 4      |         |
| 5        | Trường MN Hồng Nhung                | 4      |         |
| 6        | Trường MN Hòa Mi                    | 5      |         |
| 7        | Trường MN An Nhơn                   | 6      |         |
| 8        | Trường MN Hoa Phượng Đỏ             | 6      |         |
| 9        | Trường MN Sơn Ca                    | 7      |         |
| 10       | Trường MN Vàng Anh                  | 8      |         |
| 11       | Trường MN Hương Sen                 | 9      |         |
| 12       | Trường MN Thủy Tiên                 | 10     |         |
| 13       | Trường MN Hạnh Thông Tây            | 11     |         |
| 14       | Trường MN Tường Vi                  | 11     |         |
| 15       | Trường MN Sóc Nâu                   | 12     |         |
| 16       | Trường MN Sen Hồng                  | 13     |         |
| 17       | Trường MN Hương Dương               | 14     |         |
| 18       | Trường MN Hoa Sen                   | 15     |         |
| 19       | Trường MN Hoàng Yến                 | 16     |         |
| 20       | Trường MN Ngọc Lan                  | 16     |         |
| 21       | Trường MN Nguyên Hồng               | 1      |         |
| 22       | Trường MN Mai Vàng                  | 16     |         |
| 23       | Trường MN Quỳnh Hương               | 17     |         |
| 24       | Trường MN Anh Đào                   | 17     |         |
| 25       | Trường MN Khiết Tâm                 | 4      |         |
| 26       | Trường MN Sao Mai                   | 4      |         |
| 27       | Trường MN Việt Úc                   | 5      |         |
| 28       | Trường MN Thế Giới Trẻ Em           | 5      |         |
| 29       | Trường MN Khôi Nguyên               | 6      |         |
| 30       | Trường MN Tuổi Thần Tiên            | 6      |         |
| 31       | Trường MN Bầu Trời Xanh             | 7      |         |
| 32       | Trường MN Nam Việt                  | 7      |         |
| 33       | Trường MN Học Viện Tuổi Thơ         | 7      |         |



| STT | Tên đơn vị                  | Phường | Ghi chú |
|-----|-----------------------------|--------|---------|
| 34  | Trường MN Vườn Tuổi Thơ     | 8      |         |
| 35  | Trường MN Mỹ Sài Gòn        | 8      |         |
| 36  | Trường MN Việt Mỹ           | 8      |         |
| 37  | Trường MN Mèo Kitty         | 9      |         |
| 38  | Trường MN Thiên Ân          | 9      |         |
| 39  | Trường MN Ngôi Sao Xanh     | 9      |         |
| 40  | Trường MN Việt Mỹ Úc        | 9      |         |
| 41  | Trường MN 1/6               | 10     |         |
| 42  | Trường MN Miền Trẻ Thơ      | 10     |         |
| 43  | Trường MN Trắng Non         | 10     |         |
| 44  | Trường MN Global Ekokis     | 10     |         |
| 45  | Trường MN Học Viện Nam Mỹ   | 10     |         |
| 46  | Trường MN Thần Mặt Trời     | 10     |         |
| 47  | Trường MN Nhật An           | 10     |         |
| 48  | Trường MN Ngôi Nhà Hoa Cúc  | 10     |         |
| 49  | Trường MN Bé Ngôi Sao       | 11     |         |
| 50  | Trường MN Hoa Mai           | 11     |         |
| 51  | Trường MN Thiên Ân Phúc 2   | 11     |         |
| 52  | Trường MN Mỹ Sài Gòn        | 11     |         |
| 53  | Trường MN Mẹ Yêu            | 11     |         |
| 54  | Trường Mẫu giáo SOS         | 12     |         |
| 55  | Trường MN Dế Mèn            | 12     |         |
| 56  | Trường MN Việt Âu           | 12     |         |
| 57  | Trường MN Xuân Hiền         | 13     |         |
| 58  | Trường MG Mai Khôi          | 13     |         |
| 59  | Trường MG Mỹ Sơn            | 13     |         |
| 60  | Trường MN Vườn Cỏ Tích      | 14     |         |
| 61  | Trường MN Thiên Ân          | 14     |         |
| 62  | Trường MN Mạ Non            | 14     |         |
| 63  | Trường MN Hoàng Mai         | 15     |         |
| 64  | Trường MN Ngôi Sao Tuổi Thơ | 15     |         |
| 65  | Trường MN Thế Giới Trẻ Thơ  | 15     |         |
| 66  | Trường MN Hồng Ân           | 15     |         |
| 67  | Trường MN Đại Việt Mỹ       | 15     |         |
| 68  | Trường MN Sun Shine         | 15     |         |
| 69  | Trường MN Hạnh Phúc         | 15     |         |
| 70  | Trường MN Đức Tuấn          | 16     |         |
| 71  | Trường MG Duy An            | 16     |         |
| 72  | Trường MN Mai Anh           | 16     |         |
| 73  | Trường MN Phần Lan Nhỏ      | 16     |         |
| 74  | Trường MN Việt Anh          | 16     |         |
| 75  | Trường MN Việt Anh          | 16     |         |
| 76  | Trường MN Bé XuKa           | 17     |         |

| STT | Tên đơn vị                   | Phường | Ghi chú |
|-----|------------------------------|--------|---------|
| 77  | Trường MN 3 Ngọn Nến         | 17     |         |
| 78  | Trường MN Phi Thuyền Apollo  | 17     |         |
| 79  | Trường MN Dâu Tây            | 17     |         |
| 80  | Trường MN Việt Đức           | 17     |         |
| 81  | Trường MN Mai Hương          | 17     |         |
| 82  | Trường MN Tâm Toàn Cầu       | 17     |         |
| 83  | Lớp Mẫu giáo Xứ Thần Tiên    | 1      |         |
| 84  | Lớp Mẫu giáo Ngôi Sao Việt   | 3      |         |
| 85  | Lớp Mẫu giáo Bút Chì Màu     | 3      |         |
| 86  | Lớp Mẫu giáo Nhà của Mẹ      | 3      |         |
| 87  | Nhóm trẻ tự thực Thanh Nga   | 4      |         |
| 88  | Lớp Mẫu giáo Hoa Phượng      | 5      |         |
| 89  | Lớp Mẫu giáo Dãy Núi Xanh    | 5      |         |
| 90  | Lớp Mẫu giáo Lá Ngọc         | 5      |         |
| 91  | Lớp Mẫu giáo Chào Ngày Mới   | 5      |         |
| 92  | Lớp Mẫu giáo Gấu Yêu         | 5      |         |
| 93  | Lớp Mẫu giáo Thanh Ngọc      | 5      |         |
| 94  | Lớp Mẫu giáo Nhà Trẻ Thơ     | 6      |         |
| 95  | Lớp Mẫu giáo Họa Mi          | 6      |         |
| 96  | Lớp Mẫu giáo Hiền Minh       | 6      |         |
| 97  | Lớp Mẫu giáo Trắng Xanh      | 6      |         |
| 98  | Lớp Mẫu giáo Búp Bê Xinh     | 6      |         |
| 99  | Lớp Mẫu giáo Hường Dương     | 6      |         |
| 100 | Lớp Mẫu giáo Hoa Đào         | 7      |         |
| 101 | Lớp Mẫu giáo Trúc Đào        | 7      |         |
| 102 | Lớp Mẫu giáo ABC             | 7      |         |
| 103 | Lớp Mẫu giáo Thỏ Bông        | 7      |         |
| 104 | Lớp Mẫu giáo Sao - Việt - Mỹ | 8      |         |
| 105 | Lớp Mẫu giáo Học Viện Hoa Kỳ | 8      |         |
| 106 | Lớp Mẫu giáo Quả Chanh vàng  | 8      |         |
| 107 | Lớp Mẫu giáo Yến Chi         | 9      |         |
| 108 | Lớp Mẫu giáo Trí Tâm         | 9      |         |
| 109 | Lớp Mẫu giáo Đồng Giao       | 9      |         |
| 110 | Lớp Mẫu giáo Ngôi Sao Nhỏ    | 9      |         |
| 111 | Lớp Mẫu giáo Sóc Nhỏ         | 9      |         |
| 112 | Lớp Mẫu giáo Trúc Giang      | 9      |         |
| 113 | Lớp Mẫu giáo Bé Hạnh Phúc    | 9      |         |
| 114 | Lớp Mẫu giáo Hạt Đậu Nhỏ     | 9      |         |
| 115 | Lớp Mẫu giáo Gấu Trúc        | 9      |         |
| 116 | Nhóm trẻ Sơn Ca Vàng         | 10     |         |
| 117 | Nhóm trẻ Bé Xinh             | 10     |         |
| 118 | Lớp Mẫu giáo Ngôi Sao Sáng   | 10     |         |
| 119 | Lớp Mẫu giáo Ánh Bình Minh   | 10     |         |



| STT | Tên đơn vị                       | Phường | Ghi chú |
|-----|----------------------------------|--------|---------|
| 120 | Nhóm trẻ tí hon 4                | 11     |         |
| 121 | Lớp mẫu giáo Thiên Lý            | 11     |         |
| 122 | Lớp mẫu giáo 19/5                | 11     |         |
| 123 | Lớp mẫu giáo Lan Hương           | 11     |         |
| 124 | Lớp mẫu giáo Sao Việt Úc         | 11     |         |
| 125 | Lớp mẫu giáo Song Hạ             | 11     |         |
| 126 | Lớp mẫu giáo An Tâm              | 11     |         |
| 127 | Nhóm trẻ Sao Việt                | 11     |         |
| 128 | Lớp Mẫu giáo Sao Mỹ              | 11     |         |
| 129 | Lớp Mẫu giáo Búp Sen Hồng        | 12     |         |
| 130 | Lớp Mẫu giáo Hương Thủy          | 12     |         |
| 131 | Lớp Mẫu giáo Mặt Trời Bé Con     | 12     |         |
| 132 | Lớp Mẫu giáo Rạng Đông           | 12     |         |
| 133 | Lớp Mẫu giáo Tuổi Hồng           | 12     |         |
| 134 | Lớp Mẫu giáo Thảo Nguyên         | 12     |         |
| 135 | Lớp Mẫu giáo Cà rốt              | 12     |         |
| 136 | Lớp Mẫu giáo Gia Hào             | 12     |         |
| 137 | Lớp Mẫu giáo Bình Minh           | 12     |         |
| 138 | Lớp Mẫu giáo Khang Anh           | 12     |         |
| 139 | Lớp Mẫu giáo Nhật Vy             | 12     |         |
| 140 | Lớp Nhà trẻ Á Châu               | 12     |         |
| 141 | Lớp Mẫu giáo Hươu Sao            | 12     |         |
| 142 | Lớp Mẫu giáo Nhật Nam            | 14     |         |
| 143 | Lớp Mẫu giáo Thần Tượng Nhí      | 14     |         |
| 144 | Lớp Mẫu giáo Nam Mỹ              | 14     |         |
| 145 | Lớp Mẫu giáo Ngôi Nhà Nhỏ        | 14     |         |
| 146 | Lớp Mẫu giáo Thiên Thần Nhỏ      | 14     |         |
| 147 | Lớp Mẫu giáo Thiên Thần Nhỏ 2    | 14     |         |
| 148 | Lớp Nhà trẻ Thiên Thần Nhí       | 14     |         |
| 149 | Lớp Mẫu giáo Tia Năng Mai        | 14     |         |
| 150 | Lớp Mẫu giáo Cánh Diều           | 14     |         |
| 151 | Lớp Mẫu giáo Thần Đồng Nhỏ       | 14     |         |
| 152 | Lớp Mẫu giáo Minh Tân            | 14     |         |
| 153 | Lớp Mẫu giáo Bạch Tuyết          | 14     |         |
| 154 | Lớp Mẫu giáo Gấu Misa            | 14     |         |
| 155 | Lớp Mẫu giáo Ước Mơ              | 14     |         |
| 156 | Lớp Nhà trẻ Bé Thỏ               | 14     |         |
| 157 | Lớp Mẫu giáo Khu Vườn Yêu Thương | 14     |         |
| 158 | Lớp Mẫu giáo Chuột Mickey        | 14     |         |
| 159 | Lớp Mẫu giáo Ong Vàng            | 14     |         |
| 160 | Lớp Mẫu giáo Oismi               | 15     |         |
| 161 | Lớp Mẫu giáo Nhà Của con         | 15     |         |
| 162 | Lớp Mẫu giáo Ánh Hồng            | 15     |         |

| STT        | Tên đơn vị                     | Phường | Ghi chú |
|------------|--------------------------------|--------|---------|
| 163        | Lớp Mẫu giáo BB                | 16     |         |
| 164        | Lớp Mẫu giáo Năng Xuân         | 16     |         |
| 165        | Lớp Mẫu giáo Ánh Dương         | 16     |         |
| 166        | Lớp Mẫu giáo Baby              | 17     |         |
| 167        | Lớp Mẫu giáo Vành Khuyên 17    | 17     |         |
| 168        | Lớp Mẫu giáo Viên Gạch nhỏ     | 17     |         |
| 169        | Lớp Mầm non Dâu Tây            | 17     |         |
| 170        | Lớp Mẫu giáo Yên Nhi           | 17     |         |
| 171        | Lớp Mẫu giáo Ngôi Nhà Tí Nị    | 17     |         |
| 172        | Lớp Nhà trẻ Sao Nhỏ            | 17     |         |
| <b>II</b>  | <b>CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC</b>     |        |         |
| 173        | Trường TH Nguyễn Thượng Hiền   | 1      |         |
| 174        | Trường TH Trần Văn Ôn          | 3      |         |
| 175        | Trường TH Phạm Ngũ Lão         | 3      |         |
| 176        | Trường TH Hanh Thông           | 4      |         |
| 177        | Trường TH Nguyễn Viết Xuân     | 5      |         |
| 178        | Trường TH Hoàng Văn Thụ        | 6      |         |
| 179        | Trường TH Trần Quốc Toản       | 7      |         |
| 180        | Trường TH An Hội               | 8      |         |
| 181        | Trường TH Lương Thế Vinh       | 8      |         |
| 182        | Trường TH Kim Đồng             | 10     |         |
| 183        | Trường TH Chi Lăng             | 11     |         |
| 184        | Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai | 11     |         |
| 185        | Trường TH Lê Thị Hồng Gấm      | 13     |         |
| 186        | Trường TH Lê Văn Thọ           | 13     |         |
| 187        | Trường TH Lam Sơn              | 14     |         |
| 188        | Trường TH Lê Quý Đôn           | 14     |         |
| 189        | Trường TH Lê Đức Thọ           | 15     |         |
| 190        | Trường TH Lê Hoàn              | 15     |         |
| 191        | Trường TH Võ Thị Sáu           | 16     |         |
| 192        | Trường TH Phan Chu Trinh       | 16     |         |
| 193        | Trường TH Trần Quang Khải      | 17     |         |
| 194        | Trường GDCB Hy Vọng            | 15     |         |
| 195        | Trường TH Việt Mỹ              | 8      |         |
| 196        | Trường TH Nhựt Tân             | 9      |         |
| 197        | Trường TH Nam Việt             | 14     |         |
| <b>III</b> | <b>CÁC TRƯỜNG THCS</b>         |        |         |
| 198        | Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi    | 3      |         |
| 199        | Trường THCS Trường Sơn         | 4      |         |
| 200        | Trường THCS Nguyễn Văn Nghi    | 5      |         |
| 201        | Trường THCS An Nhơn            | 6      |         |
| 202        | Trường THCS Gò Vấp             | 7      |         |
| 203        | Trường THCS Phan Văn Trị       | 7      |         |

| STT       | Tên đơn vị                                             | Phường | Ghi chú |
|-----------|--------------------------------------------------------|--------|---------|
| 204       | Trường THCS Phạm Văn Chiêu                             | 8      |         |
| 205       | Trường THCS Quang Trung                                | 10     |         |
| 206       | Trường THCS Nguyễn Du                                  | 11     |         |
| 207       | Trường THCS Thông Tây Hội                              | 11     |         |
| 208       | Trường THCS Tân Sơn                                    | 12     |         |
| 209       | Trường THCS Nguyễn Trãi                                | 13     |         |
| 210       | Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ                             | 14     |         |
| 211       | Trường THCS Phan Tây Hồ                                | 16     |         |
| 212       | Trường THCS Lý Tự Trọng                                | 16     |         |
| 213       | Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên | 16     |         |
| <b>IV</b> | <b>CÁC TRƯỜNG THPT</b>                                 |        |         |
| 214       | Trường THPT Gò Vấp                                     | 3      |         |
| 215       | Trường THPT Trần Hưng Đạo                              | 6      |         |
| 216       | Trường THPT Nguyễn Công Trứ                            | 8      |         |
| 217       | Trường THPT Nguyễn Trung Trực                          | 15     |         |
| 218       | Trường TH-THCS-THPT Sài Gòn-Gia Định                   | 1      |         |
| 219       | Trường THPT Việt Nhật                                  | 3      |         |
| 220       | Trường TH-THCS-THPT Nam Mỹ                             | 5      |         |
| 221       | Trường THCS-THPT Trần Cao Vân                          | 5      |         |
| 222       | Trường TH-THCS-THPT Việt Úc                            | 5      |         |
| 223       | Trường THPT Lý Thái Tổ                                 | 6      |         |
| 224       | Trường THCS-THPT Phạm Ngũ Lão                          | 7      |         |
| 225       | Trường TH-THCS-THPT Ngô Thời Nhiệm                     | 10     |         |
| 226       | Trường THCS-THPT Hồng Hà                               | 10     |         |
| 227       | Trường TH-THCS-THPT Nguyễn Tri Phương                  | 12     |         |
| 228       | Trường TH-THCS-THPT Việt Anh                           | 12     |         |
| 229       | Trường PTDL Hermann Gmeiner                            | 12     |         |
| 230       | Trường THPT Thành Nhân                                 | 14     |         |
| 231       | Trường THPT Thăng Long                                 | 14     |         |
| 232       | Trường THCS-THPT Nam Việt                              | 14     |         |